

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71/2018/HS-ST

Ngày 30 - 5 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đinh Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tư

Bà Phạm Thị Hải Huyền

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên toà: Ông Thân Văn Nhất - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 75/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1977; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Số nhà A, đường T, Phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1955; vợ, con: chưa có; tiền án: Tại bản án số 130/2014/HSST ngày 10/7/2014, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 02 năm 10 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” (bị cáo chưa chấp hành xong phần án phí 200.000 đồng và hình phạt bổ sung là 6.000.000 đồng); tiền sự: không có; nhân thân: Ngày 19/8/1998, Công an thị xã B (nay là thành phố B) xử phạt vi phạm hành chính 200.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; Bản án số 125/HSST ngày 24/11/1998, Tòa án nhân dân thị xã B xử phạt 04 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; Tại bản án số 60/HSST ngày 10/6/1999, Tòa án nhân dân thị xã B (nay

là thành phố B) xử phạt 10 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; Ngày 25/3/2000, Chủ tịch UBND phường T thị xã B quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường, thời hạn 06 tháng; Tại quyết định số 803/QĐ- CT ngày 18/7/2000, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng; Tại bản án số 26/HSST ngày 09/12/2002, Tòa án nhân dân thị xã B (nay là thành phố B) xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tại bản án số 81/HSST ngày 14/4/2005, Tòa án nhân dân thị xã B (nay là thành phố B) xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2018 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

** Bị hại:* Anh Lê Trung N, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: khu X, thị trấn S, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1955 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà A, đường T, Phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

** Người làm chứng:*

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1950 (Vắng mặt)

Địa chỉ: số nhà Z, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Ông Lê Văn N, sinh năm 1957 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 04/3/2018, Nguyễn Văn Đ sinh năm 1977 trú tại Số nhà A, đường T, Phường T, thành phố B đi bộ trong hành lang tầng 1 Khoa nội tim mạch, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang, thuộc địa bàn phường H, thành phố B, mục đích xem ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi đến phòng A04, Đ thấy cửa phòng mở, Đ nhìn vào trong thì thấy có ba người gồm anh Lê Trung N sinh năm 1985 trú tại Khu X, thị trấn S, huyện L, tỉnh Bắc Giang đang ngủ trên giường phía bên phải; ông Nguyễn Văn T sinh năm 1950, trú tại số nhà Z, đường N, phường T, thành phố B đang ngồi trên giường ăn sáng, quay lưng ra phía cửa phòng A04 và ông Lê Văn N sinh năm 1957, trú tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang đang nằm ở giường. Đ nhìn thấy trên mặt tủ đựng thuốc ở đầu giường anh N, sát cửa ra vào có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus đang sạc pin. Đ đi

vào trong phòng đến gần vị trí chiếc điện thoại thì ông T ngoảnh mặt lại hỏi Đ đến thăm ai. Đ không nói gì mà cầm lấy chiếc điện thoại rút khỏi dây sạc, đút vào túi quần sau bên trái rồi đi ra khỏi phòng. Thấy vậy, ông T gọi anh N dậy và hỏi có người đến thăm nhưng không nói gì rồi bỏ đi. Anh N để ý thấy bị mất chiếc điện thoại nên đã hô hoán đuổi theo. Đ bỏ chạy đến khu vực cầu thang lên tầng 2 của Khoa nội tim mạch thì bị anh N cùng người dân bắt giữ. Đ rút chiếc điện thoại Iphone 6 Plus từ túi quần sau thả xuống bậc cầu thang làm chiếc điện thoại bị rơi nứt vỡ màn hình. Công an phường H đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn Đ, tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus, sơn màu xám, số Imei: 354393067676180, điện thoại cũ đã qua sử dụng, trên màn hình có một vết nứt vỡ.

Tại kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐG ngày 07/3/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: “01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu xám, số Imei: 354393067676180, máy đã qua sử dụng có giá trị là 6.000.000 đồng”.

Ngày 09/3/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho anh Lê Trung N. Đối với việc màn hình điện thoại bị hư hỏng, quá trình điều tra, anh N được bà Nguyễn Thị O là mẹ đẻ của Nguyễn Văn Đ bồi thường số tiền 3.000.000 đồng nên anh N không yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 80/KSĐT ngày 07/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố Nguyễn Văn Đ về tội “**Trộm cắp tài sản**” theo khoản 1 Điều 173 - Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn Đ một lần nữa khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng số 80/KSĐT ngày 07/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã nêu và trình bày: Bị cáo nhận thức hành vi của mình ngày 04/3/2018 là sai, vi phạm pháp luật. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Bị hại là anh Lê Trung N vắng mặt tại phiên toà nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: Vào khoảng 03 giờ 30 phút ngày 04/3/2018, khi đi ngủ anh có cầm sạc chiếc điện thoại iphone 6 plus màu xám của mình và để ở trên mặt tủ thuốc cạnh cửa ra vào của Phòng A04 - khoa Nội tim mạch – Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang. Đến khoảng 06 giờ 20 phút cùng ngày, anh ngủ dậy thì phát hiện điện thoại của mình đã bị kẻ gian lấy mất. Anh vùng dậy hô hoán và đuổi theo được

khoảng 20 mét thì bắt giữ được Nguyễn Văn Đ - nam thanh niên đã lấy chiếc điện thoại của anh. Đ rút chiếc điện thoại đã lấy của anh để ở trong túi quần sau bên trái Đ đang mặc và thả xuống đất làm chiếc điện thoại bị vỡ màn hình. Sau đó anh đã cùng với Đ và người làm chứng về trụ sở công an phường làm việc. Khoảng 15 giờ cùng ngày, mẹ đẻ của Đ là bà Nguyễn Thị O đã đến gặp và bồi thường cho anh số tiền 3.000.000 đồng để sửa chữa chiếc điện thoại Đ làm vỡ màn hình. Nay anh không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị O vắng mặt tại phiên toà nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: Bà là mẹ đẻ của Nguyễn Văn Đ. Ngày 04/3/2018, khi biết sự việc Đ trộm cắp chiếc điện thoại iphone 6 plus của anh N là bệnh nhân đang điều trị tại khoa Nội tim mạch – Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang và làm rơi vỡ màn hình chiếc điện thoại khi Đ bị anh N và người dân bắt giữ, bà đã đến gặp và bồi thường cho anh N số tiền 3.000.000 đồng để sửa chữa điện thoại. Số tiền này bà tự nguyện bồi thường thay cho Đ và không yêu cầu Đ phải trả lại.

Người làm chứng là ông Nguyễn Văn T và ông Lê Văn N vắng mặt tại phiên toà nhưng đều có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: Vào khoảng 06 giờ 20 phút ngày 04/3/2018, tại buồng bệnh A04 thuộc Khoa nội tim mạch, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang là nơi các ông đang điều trị bệnh, các ông chứng kiến việc một đối tượng nam thanh niên (sau này được biết tên là Nguyễn Văn Đ) có hành vi lấy trộm chiếc điện thoại di động đang cắm sạc để ở trên đỉnh tủ thuốc của anh N là bệnh nhân đang điều trị cùng phòng. Sau đó nam thanh niên này đã bị anh N và một số người dân bắt giữ đưa về trụ sở cơ quan công an làm việc.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- 1, Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**.
- 2, Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 - Bộ luật hình sự 2015.
 - Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/3/2018.
3. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.
4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hình sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ 20 phút ngày 04/3/2018, tại tầng 1 Khoa nội tim mạch Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang thuộc địa bàn phường H, thành phố B, Nguyễn Văn Đ đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus, sơn màu xám, đã qua sử dụng có giá trị là 6.000.000 đồng của anh Lê Trung N sinh năm 1985, trú tại Khu X, thị trấn S, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 – Bộ luật hình sự 2015. Cáo trạng số 80/KSĐT ngày 07/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo khoản, điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương và gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[3.2] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội phạm khác nhưng bị cáo không lấy

đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo là kẻ coi thường pháp luật, khó giáo dục.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trước cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[3.4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” năm 2014 chưa được xoá án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm”, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 - Bộ luật hình sự 2015.

[3.5] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện; căn cứ nhân thân và tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo giáo dục bị cáo thành người công dân biết tuân thủ pháp luật.

[3.6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 - Bộ luật hình sự 2015, việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là cần thiết để tăng tính giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để bị cáo yên tâm cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1, Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2, Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 - Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ **01 (một) năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/3/2018.

3, Về án phí, quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP B;
- Công an TP B;
- Chi cục THADS TP B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

Đinh Thị Vân Anh